

Bản án số: 145/2026/HS-ST

Ngày: 23/3/2026

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tô Thị Ngọc Phượng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Khru Thị Ngọc Bích – Giáo viên trường Trung học cơ sở Lê Lợi
- Ông Nguyễn Văn Hoàng – Cán bộ hưu trí

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Khắc Trường Vũ A - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

**Nguyễn Trần Hoài L**, sinh năm 1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 188/29/23 L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: 188/29/23 L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung K và bà Trần Thị Ngọc B; hoàn cảnh gia đình: Có vợ (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2013; nhân thân: Ngày 22/3/2012, đi cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm G, đến ngày 20/4/2014 chấp hành xong; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 29/8/2023, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, TP . áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội N đến ngày 24/4/2025 chấp hành xong; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2025 – Có mặt

*Bị hại:*

1/ Cháu Nguyễn Thị Trúc L1, sinh năm: 2012; Thường trú: Ấp E, Thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã G, tỉnh Cà Mau); Nơi ở hiện tại: D N, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt

*Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Trúc L1:* Bà Lê Thị C, sinh năm: 1979; Thường trú: Ấp E, Thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã G, tỉnh Cà Mau); Nơi ở hiện tại: D N, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt

2/ Chị Nguyễn Thị Thanh B1, sinh năm: 1990; Địa chỉ: 1 B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) – Vắng mặt

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Trần Văn T - Chủ cửa hàng mua bán điện thoại di động Tuấn K1, sinh năm: 1986; Địa chỉ: số B L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt

2/ Ông Nguyễn Duy M - Chủ Doanh nghiệp tư nhân K2; Địa chỉ: D A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh do anh Vũ Đức T1 là đại diện theo ủy quyền, sinh năm: 1991; Địa chỉ: C L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

3/ Anh Vũ Đức T1 – nhân viên tiệm V, sinh năm 1991; Thường trú: 3 N, phường P, TP .; Địa chỉ: C L, phường B, TP . – Vắng mặt

4/ Chị Phan Thị Mỹ P – Nhân viên tiệm vàng Kim Hoàn M1, sinh năm: 1997; Địa chỉ: B đường B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 02/6/2025, Nguyễn Trần Hoài L điều khiển xe mô tô hiệu Exciter màu trắng, xanh biển số 59P1 – 924.47 đến dãy nhà trọ địa chỉ số D N, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, TP .) để tìm bạn gái cũ. Đến nơi L để xe ở bãi đất trống bên hông dãy nhà trọ rồi đi vào trong. Khi đi ngang phòng trọ số 17B thì L thấy cửa mở hờ, bên trong phòng chỉ có cháu Nguyễn Thị Trúc L1 (Sinh ngày: 27/02/2012). L hỏi cháu L1 “biết chị H ở đây không?”, cháu L1 trả lời “Không biết”. L thấy cháu L1 đang ở một mình, không người lớn trông giữ và trên tay cháu L1 đang cầm điện thoại di động hiệu Oppo A60 màu xanh nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. L đi vào phòng, lấy dao từ túi quần cầm trên tay rồi hướng về phía cháu L1 hét lớn “Mày vứt điện thoại xuống cho tao” thì cháu L1 hoảng sợ vứt chiếc điện thoại xuống nền nhà. L nhặt lấy chiếc điện thoại và khống chế cháu L1 cung cấp mật khẩu điện thoại là “036884”. L tiếp tục hỏi cháu L1 “Nhà còn vàng gì không đưa hết cho tao” thì cháu L1 đáp “Không có”. Sau đó, L cầm điện thoại Oppo A60 ra lấy xe tẩu thoát khỏi hiện trường. Trên đường đi L ném bỏ con

dao dùng để gây án xuống kênh C. L mang điện thoại cướp được đến cửa hàng điện thoại Tuấn K1 tại địa chỉ B L, phường T, TP . do anh Trần Văn T làm chủ bán với giá 2.700.000 đồng. Khi bán điện thoại cho anh Thế thì L có nói đây là điện thoại của em gái L nhờ bán giúp.

Vụ việc sau đó được trình báo đến Công an phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) tiếp nhận hồ sơ ban đầu chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra đã đưa Nguyễn Trần Hoài L về làm rõ. Tại Cơ quan điều tra, L khai thực hiện hành vi cướp điện thoại của cháu Nguyễn Thị Trúc L1 như đã nêu trên.

Ngoài ra, L còn khai nhận thực hiện 01 vụ “Cướp tài sản” vào ngày 31/5/2025 cụ thể như sau:

Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 31/5/2025, L điều khiển xe mô tô hiệu Exciter màu trắng, xanh biển số 59P1 – 924.47 vào Khu công nghiệp T, phường T nhằm lợi dụng đường vắng để tìm người đi đường có tài sản để chiếm đoạt. Khi đi đến trước Công ty C1, địa chỉ: Lô B đường số B, KCN T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, L phát hiện chị Nguyễn Thị Thanh B1 đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda Lead, màu đỏ, biển số 50N1 – 793.04 và nghe điện thoại nên L điều khiển xe vượt lên áp sát bên trái chặn phía trước xe chị B1 làm chị B1 cùng xe mô tô ngã về bên phải. Luân rút chìa khóa xe, cầm trên tay và giấu phía sau lưng nhằm cho chị B1 lo sợ nghĩ L đang cầm dao. L nói “Mày có phải là H1 không?” thì chị B1 trả lời “Không phải” rồi L cầm chìa khóa xe đưa phía đầu nhọn chìa khóa sát vào bụng trái chị B1 buộc tháo nhẫn vàng có gắn hột đá ở giữa đang đeo trên ngón tay áp út bàn tay trái đưa cho L. Lấy được tài sản, L kêu chị B1 điều khiển xe đi thẳng còn L điều khiển xe theo hướng ngược lại tẩu thoát. Sau đó, L mang nhẫn vàng vừa cướp được đến tiệm V tại số C L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh bán được 7.036.000 đồng.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ:

- 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen; 01 (một) quần jeans dài màu đen; 01 (một) đôi dép kẹp có quai màu xanh; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, tất cả đã qua sử dụng. Đây là trang phục của Nguyễn Trần Hoài L mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 (một) chìa khóa xe mô tô của xe mô tô Exciter màu trắng, xanh, biển số 59P1 – 924.47.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Exciter màu trắng, xanh, biển số 59P1 – 924.47, số máy: 55P1079240; số khung: RLCE55P10CY079229, đã qua sử dụng. Qua xác minh, xe mô tô trên do Nguyễn Trần Hoài L đứng tên chủ sở hữu. L sử dụng xe làm phương tiện đi thực hiện hành vi “Cướp tài sản”.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A60 màu xanh, 128GB, số seri 1: 860619073098119; số seri 2: 860619073098101, đã qua sử dụng. Đây là điện thoại của cháu Nguyễn Thị Trúc L1, Cơ quan điều tra đã trả lại cho cháu L1.

- 01 (một) chiếc nhẫn vàng 18K có đính hột ở giữa, loại vàng 610, nặng 4,14gam, đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Thanh B1.

- 01 (một) USB lưu trữ 05 đoạn video liên quan đến vụ án.

- 01 (một) con dao L dùng làm hung khí để thực hiện hành vi cướp tài sản của bị hại L1 không thu giữ được.

Những vật chứng này đã được nhập kho vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H.

Kết quả giám định vàng của Công ty TNHH MTV G1 kết luận: Một chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, có đính hột ở giữa có khối lượng 4,140 gram, hàm lượng vàng 61,51.

Bản kết luận định giá tài sản số 429/KL-HĐĐGTS ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự UBND quận B, kết luận:

“- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A60, màu xanh, 128GB, đã qua sử dụng vào thời điểm định giá ngày 02/6/2025 có giá trị 3.000.000 đồng.

- 01 chiếc nhẫn vàng 18K có đính hột ở giữa, loại vàng 610, khối lượng 4,14gam (1,182 chỉ) vào thời điểm định giá ngày 02/6/2025 có giá trị 7.243.000 đồng.

Tổng cộng: 10.243.000 đồng.”

Bản kết luận giám định đoạn 05 đoạn video clip thu giữ được số 2530/KL-KTHS ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Phòng K3 Công an T, kết luận: “Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tập tin video cần giám định ký hiệu từ A1 đến A5 (đã nêu tại mục II.1).”

Anh Trần Văn T, chủ cửa hàng mua bán điện thoại di động Tuấn K1 không biết chiếc điện thoại OPPO A60 do L mang đến bán là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Anh Vũ Đức T1, chị Phan Thị Mỹ P là nhân viên của T2 vàng Kim Hoàn M1 không biết chiếc nhẫn vàng có đính đá do L mang đến bán là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Trần Hoài L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên phù hợp lời khai bị hại, kết luận định giá tài sản, camera thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Trúc L1 và Nguyễn Thị Thanh B1 không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Anh Trần Văn T, chủ cửa hàng mua bán điện thoại di động Tuấn K1 và anh Nguyễn Duy M, chủ Doanh nghiệp tư nhân K2 không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số: 268/CT-VKS-KV9 ngày 09/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Trần Hoài L tội “Cướp tài sản” theo điểm d, e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị:

- Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Hoài L từ 09 năm 06 tháng tù đến 10 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

Về phần vật chứng vụ án đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của bị cáo:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 14 giờ ngày 02/6/2025, bị cáo Nguyễn Trần Hoài L đã có hành vi dùng dao đe dọa cháu Nguyễn Thị Trúc L1 (trên 13 tuổi, dưới 14 tuổi) nhằm chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu

OPPP A60 trị giá 3.000.000 đồng tại phòng trọ số 17B, địa chỉ số D N, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Sau đó, bị cáo bị phát hiện bắt giữ. Ngoài ra, vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 31/5/2025, bị cáo L đã có hành vi dùng chìa khóa xe gắn máy giả làm dao đe dọa chị Nguyễn Thị Thanh B1 nhằm chiếm đoạt 01 chiếc nhẫn vàng 18K có đính hột ở giữa, loại vàng 610, nặng 4,14gam trị giá 7.243.000 đồng tại trước khu vực Công ty C1, địa chỉ: Lô B đường số B, KCN T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng trị giá tài sản L chiếm đoạt được là 10.243.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo L đã phạm vào tội “Cướp tài sản” được quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải bị xử lý nghiêm. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm để giáo dục bị cáo nói riêng và để đảm bảo việc đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung cho toàn xã hội.

Đối với anh Trần Văn T, chủ cửa hàng mua bán điện thoại di động Tuấn K1 không biết chiếc điện thoại OPPO A60 do L mang đến bán là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử không xét.

Đối với anh Vũ Đức T1, chị Phan Thị Mỹ P là nhân viên của T2 vàng Kim Hoàn M1 không biết chiếc nhẫn vàng có đính đá do L mang đến bán là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo phạm tội hai lần. Do đó cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tại Cơ quan điều tra và trong phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Do đó, miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Trúc L1 và Nguyễn Thị Thanh B1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó Hội đồng xét xử không xét.

Anh Trần Văn T, chủ cửa hàng mua bán điện thoại di động Tuấn K1 và anh Nguyễn Duy M, chủ Doanh nghiệp tư nhân K2 không yêu cầu bị cáo bồi thường do đó Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen; 01 (một) quần jeans dài màu đen; 01 (một) đôi dép kẹp có quai màu xanh; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, tất cả đã qua sử dụng. Đây là trang phục của Nguyễn Trần Hoài L mặc khi thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng không còn giá trị sử dụng, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chìa khóa xe mô tô của xe mô tô Exciter màu trắng, xanh, biển số 59P1 – 924.47. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng dùng vào việc phạm tội do đó cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Exciter màu trắng, xanh, biển số 59P1 – 924.47, số máy: 55P1079240; số khung: RLCE55P10CY079229, đã qua sử dụng. Qua xác minh, xe mô tô trên do Nguyễn Trần Hoài L đứng tên chủ sở hữu. L sử dụng xe làm phương tiện đi thực hiện hành vi “Cướp tài sản”. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng dùng vào việc phạm tội do đó cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A60 màu xanh, 128GB, số seri 1: 860619073098119; số seri 2: 860619073098101, đã qua sử dụng. Đây là điện thoại của cháu Nguyễn Thị Trúc L1, Cơ quan điều tra đã trả lại cho cháu L1. Do đó Hội đồng xét xử không xét.

- 01 (một) chiếc nhẫn vàng 18K có đính hột ở giữa, loại vàng 610, nặng 4,14gam, đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Thanh B1. Do đó Hội đồng xét xử không xét.

- 01 (một) USB lưu trữ 05 đoạn video liên quan đến vụ án. Hiện đang lưu trữ trong hồ sơ vụ án do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

- 01 (một) con dao L dùng làm hung khí để thực hiện hành vi cướp tài sản của bị hại L1 không thu giữ được. Do đó Hội đồng xét xử không xét.

Các vật chứng trên hiện đang nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho số PNK26/9-216BT ngày 17/03/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, nhập tại kho: Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Hoài L 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2025.

[2] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 105; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen; 01 (một) quần jeans dài màu đen; 01 (một) đôi dép kẹp có quai màu xanh; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) chìa khóa xe mô tô của xe mô tô Exciter màu trắng, xanh, biển số 59P1 – 924.47; 01 (một) xe mô tô hiệu Exciter màu trắng, xanh, biển số 59P1 – 924.47, số máy: 55P1079240; số khung: RLCE55P10CY079229.

- Tiếp tục lưu trữ 01 (một) USB lưu trữ 05 đoạn video liên quan đến vụ án hiện đang lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

(Các vật chứng trên hiện đang nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho số PNK26/9-216BT ngày 17/03/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, nhập tại kho: Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9)

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[6] Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Trúc

L1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND KV9-TP.HCM;
- Trại giam tạm giam Chí Hòa – Phân  
trại tạm giam Bình Trị Đông;
- Phòng PC06 – Công an TP.HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tô Thị Ngọc Phượng**